

*Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2009*

**THÔNG TƯ**

**Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp**

Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hoá quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài;

Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp (sau đây gọi là Nghị định số 39/2009/NĐ-CP) như sau:

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định về điều kiện người liên quan trực tiếp đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ; hồ sơ, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, Giấy phép kinh doanh, Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ; Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, dịch vụ nổ mìn.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động vật liệu nổ công nghiệp tại Việt Nam.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ và cụm từ viết tắt**

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. VLNCN là tên viết tắt của cụm từ “vật liệu nổ công nghiệp”.
2. TCVN 6174:97 là tên viết tắt của Tiêu chuẩn Việt Nam 6174:1997 - vật liệu nổ công nghiệp. Yêu cầu an toàn về sản xuất, nghiệm thu và thử nổ.

3. QCVN 02:2008/BCT là tên viết tắt của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số 02:2008/BCT về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp.

4. TCVN 5507:2002 là tên viết tắt của tiêu chuẩn Việt Nam - Hoá chất nguy hiểm - Quy phạm an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển.

5. Bản sao hợp lệ là bản sao được công chứng hoặc chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.

## **Chương II**

### **ĐIỀU KIỆN VỀ NGƯỜI LIÊN QUAN TRỰC TIẾP ĐẾN HOẠT ĐỘNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP, TIỀN CHẤT THUỐC NỔ**

#### **Điều 4. Yêu cầu chung**

1. Người liên quan trực tiếp đến hoạt động VLNCN, tiền chất thuốc nổ phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có giấy tờ chứng nhận nhân thân hợp lệ và không bị cấm tham gia hoạt động VLNCN theo quy định tại khoản 5, Điều 5 Nghị định số 39/2009/NĐ-CP;

b) Có trình độ chuyên môn tương xứng với nhiệm vụ được giao và phải được huấn luyện về kỹ thuật an toàn trong hoạt động VLNCN theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 39/2009/NĐ-CP và quy định tại TCVN 6174:97, QCVN 02:2008/BCT đối với hoạt động VLNCN; TCVN 5507:2002 và các tiêu chuẩn, quy chuẩn liên quan đối với tiền chất thuốc nổ;

c) Có sức khỏe đáp ứng yêu cầu của từng ngành nghề theo quy định pháp luật lao động hiện hành; được cơ quan có thẩm quyền quy định tại Chương V Thông tư này kiểm tra, sát hạch cấp Giấy chứng nhận kỹ thuật an toàn VLNCN.

2. Người nước ngoài làm việc liên quan đến hoạt động VLNCN trong các doanh nghiệp Việt Nam ngoài việc đáp ứng các điều kiện tại khoản 1 điều này, còn phải được cơ quan lao động có thẩm quyền cấp Giấy phép lao động; được huấn luyện kiến thức pháp luật về VLNCN và các quy định pháp luật liên quan của Việt Nam.

3. Lãnh đạo tổ chức, người quản lý bộ phận, người lao động liên quan trực tiếp đến hoạt động VLNCN, tiền chất thuốc nổ tại doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng do Bộ Quốc phòng hoặc cơ quan được Bộ Quốc phòng giao nhiệm vụ quản lý VLNCN huấn luyện và cấp Giấy chứng nhận. Nội dung huấn luyện theo yêu cầu tại điểm b, khoản 1, Điều này.

**Điều 5. Điều kiện về trình độ chuyên môn nghiệp vụ của người liên quan trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh VLNCN, tiền chất thuốc nổ**

1. Giám đốc phải có bằng tốt nghiệp đại học; Phó Giám đốc kỹ thuật, người quản lý các bộ phận liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất VLNCN phải có bằng tốt nghiệp đại học một trong các chuyên ngành: hoá chất, vũ khí đạn, công nghệ hóa thuốc phóng, thuốc nổ.

2. Người lao động có liên quan trực tiếp đến sản xuất VLNCN, tiền chất thuốc nổ phải được đào tạo và có chứng chỉ chuyên môn phù hợp với vị trí, chức trách đảm nhiệm.

**Điều 6. Điều kiện về trình độ chuyên môn nghiệp vụ của người liên quan trực tiếp đến sử dụng VLNCN**

1. Người Chỉ huy nổ mìn phải được lãnh đạo tổ chức sử dụng VLNCN ký quyết định bổ nhiệm và phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Tốt nghiệp từ trung cấp trở lên một trong các ngành khai thác mỏ, địa chất; xây dựng công trình giao thông, thủy lợi; vũ khí đạn, công nghệ hoá thuốc phóng, thuốc nổ và có thời gian làm việc trong lĩnh vực sử dụng VLNCN ít nhất 01 (một) năm đối với trình độ đại học, cao đẳng và 02 (hai) năm đối với trình độ trung cấp kỹ thuật;

b) Trường hợp tốt nghiệp từ trung cấp trở lên các ngành kỹ thuật khác, người Chỉ huy nổ mìn phải có thời gian làm việc trong lĩnh vực sử dụng VLNCN ít nhất 02 (hai) năm đối với trình độ đại học, cao đẳng; 03 (ba) năm đối với trình độ trung cấp kỹ thuật, phải học tập bổ sung kiến thức về kỹ thuật nổ mìn và quy phạm, quy chuẩn an toàn trong khai thác khoáng sản, dầu khí hoặc thi công công trình xây dựng tương ứng với lĩnh vực có sử dụng VLNCN;

c) Đối với các tổ chức kinh tế thành lập theo Luật Hợp tác xã có hoạt động khai thác theo phương pháp thủ công, trường hợp không có người Chỉ huy nổ mìn đáp ứng các yêu cầu nêu trên, cho phép bổ nhiệm tạm thời người Chỉ huy nổ mìn là thợ mìn đã được đào tạo, cấp chứng chỉ ở các trường dạy nghề ngành khai thác mỏ, có thời gian làm việc trong lĩnh vực sử dụng VLNCN ít nhất 03 (ba) năm và được học tập bổ sung kiến thức về quy phạm, quy chuẩn an toàn trong khai thác khoáng sản hoặc thi công công trình xây dựng tương ứng với lĩnh vực có sử dụng VLNCN. Sau 03 (ba) năm, kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực, người Chỉ huy nổ mìn phải đáp ứng được các điều kiện quy định tại điểm a hoặc b của khoản này.

2. Thợ mìn hoặc người lao động làm công việc có liên quan trực tiếp đến VLNCN phải được đào tạo và có trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí, chức trách đảm nhiệm thỏa mãn các yêu cầu tại Phụ lục C, QCVN 02:2008/BCT.

3. Cơ quan cấp Giấy phép sử dụng VLNCN có trách nhiệm thẩm tra về kiến thức học tập bổ sung của Chỉ huy nổ mìn quy định tại điểm b hoặc c khoản 1, Điều này trước khi cấp Giấy phép sử dụng VLNCN.

### **Chương III**

## **HỒ SƠ, THỦ TỤC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN, GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG VLNCN, TIỀN CHẤT THUỐC NỔ**

### **Điều 7. Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất VLNCN, tiền chất thuốc nổ**

1. Đối với các doanh nghiệp có dự án sản xuất. Hồ sơ bao gồm:

#### a) Hồ sơ pháp lý

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất VLNCN, tiền chất thuốc nổ do người đứng đầu doanh nghiệp ký. Nếu là doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng phải có văn bản đề nghị của Bộ Quốc phòng hoặc cơ quan được Bộ Quốc phòng giao nhiệm vụ quản lý VLNCN;

- Bản sao hợp lệ Quyết định thành lập doanh nghiệp của cơ quan có thẩm quyền. Danh sách, địa chỉ các tổ chức trực thuộc (Xí nghiệp, Chi nhánh, Văn phòng đại diện...);

- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

- Bản sao hợp lệ Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình sản xuất VLNCN, tiền chất thuốc nổ theo quy định của pháp luật về quản lý, đầu tư xây dựng;

- Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự và Giấy chứng nhận đủ điều kiện phòng cháy chữa cháy đối với nhà, công trình sản xuất, bảo quản VLNCN;

- Bản sao hợp lệ Quyết định của Bộ Công Thương công nhận kết quả đăng ký của sản phẩm và đưa sản phẩm VLNCN vào Danh mục vật liệu nổ công nghiệp được phép lưu thông, sử dụng ở Việt Nam (đối với VLNCN mới sản xuất, sử dụng ở Việt Nam);

- Bản sao hợp lệ Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với cơ sở sản xuất VLNCN, tiền chất thuốc nổ;

#### b) Tài liệu kỹ thuật

Tài liệu chứng minh việc đảm bảo các điều kiện sản xuất VLNCN, tiền chất thuốc nổ của doanh nghiệp gồm có:

- Tài liệu về điều kiện người sản xuất VLNCN, tiền chất thuốc nổ

+ Danh sách cán bộ lãnh đạo, quản lý có liên quan trực tiếp đến công tác sản xuất, bảo quản, vận chuyển VLNCN, tiền chất thuốc nổ;

+ Hồ sơ của Giám đốc, Phó Giám đốc: bản khai lý lịch cá nhân; bằng tốt nghiệp;

+ Giấy phép lao động của người nước ngoài làm việc tại doanh nghiệp (nếu có);

- Tài liệu về điều kiện kỹ thuật

+ Thiết kế mặt bằng dây chuyền sản xuất VLNCN, tiền chất thuốc nổ;

+ Sơ đồ công nghệ bao gồm cả hệ thống phụ trợ kèm theo quy trình công nghệ sản xuất;

+ Sơ đồ hệ thống điện động lực, hệ thống nối đất bảo vệ, hệ thống chống sét cho thiết bị, nhà và công trình sản xuất, bảo quản VLNCN, tiền chất thuốc nổ;

+ Chứng chỉ công nhận của Tổ chức công nhận hợp lệ cấp cho các cơ sở thí nghiệm VLNCN, tiền chất thuốc nổ (nếu có);

+ Giấy chứng nhận kiểm định, dấu hoặc tem kiểm định phương tiện đo lường, kiểm soát công nghệ theo quy định pháp luật về đo lường;

+ Giấy chứng nhận đăng ký, phiếu kết quả kiểm định máy, thiết bị có yêu cầu phòng nổ; Giấy chứng nhận đăng ký, phiếu kết quả kiểm định máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn vệ sinh lao động hoặc yêu cầu an toàn đặc thù công nghiệp (nếu có);

+ Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định pháp luật về quản lý đầu tư, xây dựng; Biên bản nghiệm thu sản phẩm VLNCN, tiền chất thuốc nổ sau khi chạy thử theo quy định;

+ Kế hoạch hoặc biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố khẩn cấp đối với xưởng sản xuất, kho, phương tiện vận chuyển VLNCN.

2. Đối với các doanh nghiệp đang sản xuất VLNCN, tiền chất thuốc nổ có yêu cầu chuyển đổi tên doanh nghiệp mà không có sự thay đổi về điều kiện sản xuất, chỉ cần có đơn đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, quyết định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cho phép đổi tên doanh nghiệp và Giấy xác nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự do cơ quan Công an có thẩm quyền cấp theo tên mới.

3. Đối với các doanh nghiệp sản xuất VLNCN, tiền chất thuốc nổ có cải tạo, nâng cấp hạ tầng và thiết bị sản xuất VLNCN, tiền chất thuốc nổ nhưng không làm giảm các yêu cầu theo quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về mặt bằng, công nghệ cũng như các điều kiện về phòng cháy chữa cháy, kỹ thuật an toàn của dây chuyền sản xuất đã được cấp phép, sau khi thực hiện cải tạo, nâng cấp, doanh nghiệp sản xuất VLNCN, tiền chất thuốc nổ làm đơn đề nghị cơ quan quy định tại khoản 1, Điều 12, Thông tư này cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất VLNCN, tiền chất thuốc nổ.

4. Đối với các doanh nghiệp sản xuất VLNCN, tiền chất thuốc nổ bị sự cố, tai nạn phá hủy làm hư hỏng dây chuyền sản xuất, sau khi có kết luận điều tra và sửa chữa phục hồi, doanh nghiệp sản xuất VLNCN, tiền chất thuốc nổ lập hồ sơ kỹ thuật của quá trình sửa chữa, phục hồi và đề nghị cơ quan quy định tại khoản khoản 1, Điều 12, Thông tư này kiểm tra cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất VLNCN, tiền chất thuốc nổ.

**Điều 8. Hồ sơ cấp Giấy phép kinh doanh VLNCN, tiền chất thuốc nổ**

1. Hồ sơ pháp lý bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp giấy phép kinh doanh VLNCN, tiền chất thuốc nổ do người đứng đầu doanh nghiệp ký. Nếu là doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng phải có văn bản đề nghị của Bộ Quốc phòng hoặc cơ quan được Bộ Quốc phòng giao nhiệm vụ quản lý VLNCN;

b) Bản sao hợp lệ Quyết định thành lập doanh nghiệp. Danh sách, địa chỉ các tổ chức trực thuộc (Xí nghiệp, Chi nhánh, Văn phòng đại diện...);

c) Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

d) Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự và Giấy chứng nhận đủ điều kiện phòng cháy chữa cháy đối với kho chứa, phương tiện chuyên dùng vận chuyển VLNCN, tiền chất thuốc nổ.

2. Tài liệu chứng minh việc đảm bảo các điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm:

a) Danh sách cán bộ lãnh đạo, quản lý có liên quan trực tiếp đến công tác bảo quản, vận chuyển và kinh doanh VLNCN, tiền chất thuốc nổ;

b) Hồ sơ của Giám đốc, Phó Giám đốc:

- Bản khai lý lịch cá nhân;

- Bằng tốt nghiệp;

c) Giấy phép lao động của người nước ngoài làm việc tại doanh nghiệp (nếu có);

d) Bảng kê khai hệ thống kho tàng, bến cảng, nhà xưởng của từng cơ sở kinh doanh, văn bản cho phép đưa công trình vào sử dụng;

đ) Danh sách các phương tiện vận tải chuyên dùng và Bản sao hợp lệ Giấy phép lưu hành;

e) Giấy chứng nhận của cơ quan Nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng đo lường Nhà nước cấp cho các cơ sở thí nghiệm VLNCN, tiền chất thuốc nổ (nếu có);

g) Kế hoạch hoặc biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố khẩn cấp đối với kho, phương tiện vận chuyển VLNCN.

3. Đối với doanh nghiệp đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hoặc Giấy phép kinh doanh VLNCN, hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh tiền chất thuốc nổ chỉ cần đơn đề nghị cấp Giấy phép.

4. Đối với các tổ chức đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh VLNCN, Giấy phép kinh doanh tiền chất thuốc nổ, hồ sơ gồm báo cáo hoạt động kinh doanh VLNCN, tiền chất thuốc nổ trong thời hạn hiệu lực của Giấy phép đã cấp lần trước và các tài liệu quy định tại khoản 1, 2 Điều này, nếu có sự thay đổi.

## **Điều 9. Hồ sơ cấp giấy phép sử dụng VLNCN**

### **1. Hồ sơ pháp lý**

Tổ chức có nhu cầu sử dụng VLNCN phải gửi hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép sử dụng VLNCN cho cơ quan có thẩm quyền quy định tại Chương V, Thông tư này. Đối với tổ chức không thuộc thẩm quyền cấp Giấy phép sử dụng VLNCN của Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng, tổ chức có nhu cầu sử dụng VLNCN gửi hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền tại địa phương nơi sử dụng VLNCN. Hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp Giấy phép sử dụng VLNCN do lãnh đạo ký. Tổ chức đề nghị cấp Giấy phép sử dụng VLNCN nộp đơn dạng bản in hoặc dạng điện tử theo quy định tại Phụ lục 1, Thông tư này (mẫu 1a hoặc 1b);

b) Bản sao hợp lệ Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, phải có Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy phép thầu do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định pháp luật;

c) Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự;

d) Bản sao hợp lệ Giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản đối với các doanh nghiệp hoạt động khoáng sản; Giấy phép thăm dò, khai thác dầu khí đối với các doanh nghiệp hoạt động dầu khí; Quyết định trúng thầu thi công công trình hoặc Hợp đồng nhận thầu hoặc văn bản uỷ quyền, giao nhiệm vụ thực hiện hợp đồng thi công công trình của tổ chức quản lý doanh nghiệp;

đ) Thiết kế thi công các hạng mục công trình xây dựng, thiết kế khai thác mỏ có sử dụng VLNCN đối với các công trình quy mô công nghiệp; phương án thi công, khai thác đối với các hoạt động xây dựng, khai thác thủ công. Thiết kế hoặc phương án do chủ đầu tư phê duyệt phải thỏa mãn các yêu cầu an toàn theo Quy phạm kỹ thuật an toàn trong khai thác và chế biến đá lộ thiên TCVN 5178:2004 hoặc Quy phạm kỹ thuật an toàn trong các hầm lò than và diệp thạch TCN-14-06-2006 hoặc Quy phạm kỹ thuật an toàn trong công tác xây dựng TCVN 5308:91 và các tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng liên quan;

e) Phương án nổ mìn theo nội dung hướng dẫn tại Phụ lục 5 Thông tư này;

Phương án nổ mìn phải được lãnh đạo doanh nghiệp ký duyệt hoặc cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 4, Điều 22 Nghị định số 39/2009/NĐ-CP phê duyệt, cho phép;

g) Phương án giám sát ảnh hưởng nổ mìn thỏa mãn các yêu cầu của QCVN 02:2008/BCT (nếu có); kế hoạch hoặc biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố khẩn cấp đối với kho, phương tiện vận chuyển VLNCN;

h) Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đủ điều kiện phòng cháy chữa cháy đối với kho VLNCN kèm theo hồ sơ kho bảo quản thỏa mãn các quy định tại QCVN 02:2008/BCT đối với các tổ chức có kho bảo quản VLNCN;

Trường hợp tổ chức đề nghị cấp phép sử dụng VLNCN không có kho hoặc không có phương tiện vận chuyển, hồ sơ đề nghị cấp phép phải có bản sao công chứng hợp đồng nguyên tắc thuê kho, phương tiện vận chuyển VLNCN với tổ chức có kho, phương tiện VLNCN thỏa mãn các yêu cầu nêu trên hoặc bản sao công chứng hợp đồng nguyên tắc với tổ chức được phép kinh doanh VLNCN để cung ứng VLNCN đến công trình theo hộ chiếu nổ mìn;

i) Quyết định bổ nhiệm người Chỉ huy nổ mìn của lãnh đạo doanh nghiệp và Danh sách thợ mìn, người liên quan trực tiếp đến sử dụng VLNCN; Giấy phép lao động của người nước ngoài làm việc có liên quan đến sử dụng VLNCN (nếu có).

2. Đối với các tổ chức đề nghị cấp lại Giấy phép sử dụng VLNCN nhưng không thay đổi về địa điểm, quy mô hoạt động, hồ sơ gồm: báo cáo hoạt động sử dụng VLNCN trong thời hạn hiệu lực của Giấy phép đã cấp lần trước và các tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này, nếu có sự thay đổi.

3. Trường hợp thỏa mãn điều kiện quy định tại các điểm b, d, đ khoản 1 Điều này nhưng không tự thực hiện việc nổ mìn, các tổ chức có nhu cầu nổ mìn được quyền ký kết hợp đồng thuê toàn bộ công việc nổ mìn với tổ chức có Giấy phép dịch vụ nổ mìn. Hợp đồng thuê dịch vụ nổ mìn phải ghi rõ trách nhiệm của tổ chức hoạt động dịch vụ nổ mìn theo quy định pháp luật về sử dụng VLNCN.

Tổ chức đã thuê dịch vụ nổ mìn không được phép thực hiện bất cứ hoạt động nào liên quan trực tiếp đến việc sử dụng VLNCN.

## **Điều 10. Hồ sơ cấp Giấy phép dịch vụ nổ mìn**

1. Hồ sơ pháp lý bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp Giấy phép dịch vụ nổ mìn do người đứng đầu doanh nghiệp ký. Nếu là doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng phải có văn bản đề nghị của Bộ Quốc phòng hoặc cơ quan được Bộ Quốc phòng giao nhiệm vụ quản lý VLNCN;



b) Bản sao hợp lệ Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Nếu là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực dầu khí, phải có giấy chứng nhận đầu tư;

c) Giấy xác nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự do cơ quan Công an có thẩm quyền cấp;

d) Văn bản đề nghị cấp Giấy phép dịch vụ nổ mìn của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với hình thức dịch vụ nổ mìn quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 25 Nghị định số 39/2009/NĐ-CP.

2. Tài liệu chứng minh việc đảm bảo các điều kiện cung ứng dịch vụ nổ mìn bao gồm:

a) Đề án dịch vụ nổ mìn do lãnh đạo doanh nghiệp ký, nêu rõ mục tiêu, quy mô, phạm vi, tính phù hợp quy hoạch, nhu cầu về dịch vụ nổ mìn và khả năng đáp ứng của doanh nghiệp; các điều kiện cần thiết và giải pháp bảo đảm về an ninh, an toàn trật tự xã hội trong hoạt động cung ứng dịch vụ nổ mìn;

b) Bản sao hợp lệ các giấy phép sử dụng VLNCN;

c) Phương án nổ mìn điển hình đã thực hiện trong 02 (hai) năm trở về trước, tính từ thời điểm đề nghị cấp giấy phép dịch vụ nổ mìn;

d) Các tài liệu quy định tại điểm h, i khoản 1 Điều 9 Thông tư này.

3. Đối với các tổ chức đã có Giấy phép kinh doanh VLNCN, hồ sơ không bao gồm các văn bản, tài liệu quy định tại điểm b, c, d khoản 1 Điều này và tài liệu quy định tại điểm h khoản 1, Điều 9, Thông tư này.

4. Đối với các tổ chức đề nghị cấp lại Giấy phép dịch vụ nổ mìn nhưng không thay đổi về tên, loại hình doanh nghiệp, phạm vi địa bàn hoạt động; hồ sơ chỉ gồm báo cáo hoạt động dịch vụ nổ mìn trong thời hạn hiệu lực của Giấy phép đã cấp lần trước và các tài liệu quy định tại điểm b, c khoản 1, điểm d khoản 2 Điều này nếu có sự thay đổi.

### **Điều 11. Hồ sơ cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu VLNCN, tiền chất thuốc nổ**

1. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép nhập khẩu VLNCN bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp Giấy phép nhập khẩu do lãnh đạo ký, nêu rõ nhu cầu, thời gian thực hiện;

b) Bản sao hợp lệ Giấy phép kinh doanh VLNCN;

c) Báo cáo số lượng VLNCN đã nhập khẩu trong năm kế hoạch;

d) Bản sao công chứng Hợp đồng mua VLNCN với doanh nghiệp nước ngoài, và Hợp đồng bán VLNCN với doanh nghiệp trong nước.

2. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép xuất khẩu VLNCN

a) Đơn đề nghị cấp Giấy phép xuất khẩu do lãnh đạo ký, nêu rõ nhu cầu, thời gian thực hiện;

b) Bản sao công chứng Giấy phép kinh doanh VLNCN;

c) Báo cáo số lượng VLNCN đã xuất khẩu của lần trước;

d) Bản sao công chứng Hợp đồng bán VLNCN với doanh nghiệp nước ngoài, và hợp đồng mua VLNCN với doanh nghiệp trong nước.

Đối với trường hợp xuất khẩu (tái xuất) VLNCN của các doanh nghiệp dầu khí nước ngoài - Bản sao công chứng Hợp đồng mua VLNCN từ doanh nghiệp nước ngoài và bản sao công chứng Hợp đồng bán VLNCN cho doanh nghiệp nước ngoài khác.

3. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất thuốc nổ

a) Đơn đề nghị cấp Giấy phép xuất khẩu hoặc nhập khẩu do lãnh đạo ký, nêu rõ nhu cầu, thời gian thực hiện;

b) Bản sao hợp lệ Giấy phép kinh doanh tiền chất thuốc nổ hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất VLNCN (trường hợp nhập khẩu tiền chất thuốc nổ để sản xuất VLNCN);

c) Báo cáo số lượng VLNCN đã xuất khẩu, nhập khẩu trong năm kế hoạch;

d) Bản sao công chứng Hợp đồng mua tiền chất thuốc nổ, nếu là tổ chức kinh doanh tiền chất thuốc nổ phải có thêm bản sao hợp lệ Hợp đồng bán tiền chất thuốc nổ với khách hàng.

Đối với trường hợp tái xuất của các tổ chức kinh doanh tiền chất thuốc nổ - Bản sao công chứng Hợp đồng mua tiền chất thuốc nổ từ doanh nghiệp nước ngoài và bán tiền chất thuốc nổ cho doanh nghiệp nước ngoài khác.

## **Điều 12. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận, Giấy phép hoạt động VLNCN**

1. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất VLNCN, tiền chất thuốc nổ

Trong thời gian 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp kiểm tra, thẩm định cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất VLNCN, tiền chất thuốc nổ theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 của Thông tư này. Trường hợp không cấp, phải có văn bản trả lời cho tổ chức đề nghị cấp và nêu rõ lý do.

2. Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh VLNCN, tiền chất thuốc nổ

Trong thời gian 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp kiểm tra, thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh VLNCN; Cục Hoá chất kiểm tra, thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh tiền chất thuốc nổ theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 của

Thông tư này. Trường hợp không cấp, phải có văn bản trả lời cho tổ chức đề nghị cấp và nêu rõ lý do.

3. Thủ tục cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu VLNCN, tiền chất thuốc nổ

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Hóa chất tiến hành kiểm tra, thẩm định, cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu VLNCN, tiền chất thuốc nổ theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 Thông tư này. Trường hợp không cấp, phải có văn bản trả lời cho tổ chức đề nghị cấp và nêu rõ lý do.

4. Thủ tục cấp Giấy phép sử dụng VLNCN, dịch vụ nổ mìn

Trong thời gian bảy ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền quy định tại Chương V, Thông tư này phải tiến hành kiểm tra, thẩm định, cấp Giấy phép sử dụng VLNCN, Giấy phép dịch vụ nổ mìn theo mẫu Giấy phép quy định tại Phụ lục 1, Thông tư này. Trường hợp không cấp, phải có văn bản trả lời cho tổ chức đề nghị cấp và nêu rõ lý do.

#### **Chương IV**

### **QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG VLNCN, TIỀN CHẤT THUỐC NỔ**

**Điều 13. Quản lý về hoạt động kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu VLNCN, tiền chất thuốc nổ**

1. Tổ chức sản xuất VLNCN chỉ được mua hoặc nhập khẩu đúng chủng loại, khối lượng tiền chất thuốc nổ để sản xuất VLNCN theo kế hoạch đã cam kết với tổ chức kinh doanh.

2. Tổ chức kinh doanh VLNCN, tiền chất thuốc nổ phải gửi các văn bản quyết định thành lập các tổ chức trực thuộc như Xí nghiệp, Chi nhánh, Văn phòng đại diện về Bộ Công Thương, Bộ Công an để theo dõi quản lý.

3. Các tổ chức kinh doanh VLNCN, tiền chất thuốc nổ phải lập kế hoạch kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu, kế hoạch dự trữ quốc gia về VLNCN, tiền chất thuốc nổ gửi Bộ Công Thương trước ngày 01 tháng 10 hàng năm. Trường hợp thay đổi, điều chỉnh kế hoạch, doanh nghiệp phải có văn bản bổ sung gửi Bộ Công Thương.

4. Định kỳ 06 (sáu) tháng, 09 (chín) tháng và cả năm các doanh nghiệp kinh doanh VLNCN, tiền chất thuốc nổ lập báo cáo thống kê tình hình kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu, tồn kho VLNCN, tiền chất thuốc nổ gửi Bộ Công Thương để theo dõi, quản lý.

5. Đối với các tổ chức thuộc Bộ Quốc phòng, kế hoạch và các báo cáo quy định tại khoản 3, 4 Điều này gửi về cơ quan được Bộ Quốc phòng giao nhiệm vụ quản lý VLNCN để tổng hợp báo cáo Bộ Công Thương theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 Thông tư này.

6. Việc quản lý cụ thể về sản xuất, kinh doanh, sử dụng, xuất khẩu và nhập khẩu tiền chất thuốc nổ thực hiện theo hướng dẫn riêng của Bộ Công Thương.

#### **Điều 14. Quản lý về sử dụng VLNCN**

1. Khi sử dụng VLNCN tại địa phương, các tổ chức sử dụng VLNCN có trách nhiệm:

a) Đăng ký với Sở Công Thương theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 39/2009/NĐ-CP; trường hợp một tổ chức cung ứng dịch vụ nổ mìn đã đăng ký lần đầu, đối với các địa điểm sử dụng VLNCN tiếp theo trên cùng địa bàn tỉnh, hồ sơ đăng ký chỉ gồm hợp đồng dịch vụ, thiết kế nổ mìn; Sở Công Thương các tỉnh phối hợp với cơ quan chức năng (Thanh tra lao động, Công an) tiến hành kiểm tra việc đảm bảo các quy định pháp luật về thời gian, địa điểm nổ mìn, khoảng cách an toàn, các điều kiện an ninh, an toàn khác và cấp Giấy đăng ký cho tổ chức sử dụng VLNCN trước khi nổ mìn;

b) Lập phương án giám sát và tổ chức thực hiện giám sát, xác định về ảnh hưởng nổ mìn theo yêu cầu của QCVN 02:2008/BCT.

15 (mười lăm) ngày trước khi nổ mìn, tổ chức sử dụng VLNCN phải gửi phương án giám sát về Sở Công Thương nơi có hoạt động nổ mìn, Sở Công Thương có trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện phương án giám sát ảnh hưởng nổ mìn;

c) Báo cáo số lượng, chủng loại, chất lượng VLNCN và các vấn đề có liên quan khác cho Sở Công Thương nơi tiến hành nổ mìn vào trước ngày 25 tháng 6 đối với báo cáo sáu tháng và trước ngày 25 tháng 12 đối với báo cáo năm. Mẫu báo cáo quy định tại Phụ lục 2 Thông tư này;

d) Lập và thực hiện quy trình, thủ tục, hệ thống sổ sách, chứng từ về VLNCN bảo quản, sử dụng, tiêu hủy theo yêu cầu của QCVN 02:2008 và Phụ lục 6 Thông tư này.

2. Việc quản lý, cấp phép sử dụng VLNCN đối với các doanh nghiệp quân đội sử dụng VLNCN do Bộ Quốc phòng hướng dẫn.

Khi sử dụng VLNCN phục vụ cho mục đích kinh tế tại địa phương, các đơn vị, doanh nghiệp quân đội có trách nhiệm thực hiện đăng ký với cơ quan quản lý VLNCN của địa phương và những quy định pháp luật liên quan.

#### **Điều 15. Thử nghiệm, đánh giá và quản lý chất lượng VLNCN**

Việc thử nghiệm, đánh giá và quản lý chất lượng VLNCN thực hiện theo quy định tại Thông tư số 06/2008/TT-BCT ngày 19 tháng 5 năm 2008 của Bộ Công Thương hướng dẫn việc quản lý chất lượng VLNCN, TCVN 6174:97, QCVN 02:2008/BCT và tiêu chuẩn chất lượng VLNCN tương ứng của các loại VLNCN đã công bố.

## **Chương V**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 16. Trách nhiệm của các Vụ, Cục chức năng thuộc Bộ Công Thương**

1. Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm:

a) Xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn, quy định kỹ thuật an toàn về VLNCN;

b) Tổ chức hướng dẫn các quy định pháp luật trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng VLNCN; hướng dẫn nội dung kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố kho bảo quản VLNCN. Tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra và xử lý đối với các cơ sở hoạt động VLNCN theo quy định pháp luật;

c) Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, điều kiện đề cấp mới, cấp lại, điều chỉnh hoặc thu hồi Giấy phép kinh doanh VLNCN, Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất VLNCN, tiền chất thuốc nổ; Giấy phép dịch vụ nổ mìn và Giấy phép sử dụng VLNCN đối với các tổ chức kinh tế quy định tại khoản 1, Điều 36 Nghị định số 39/2009/NĐ-CP;

d) Kiểm tra, sát hạch cấp Giấy chứng nhận kỹ thuật an toàn VLNCN, tiền chất thuốc nổ cho các đối tượng của tổ chức sử dụng VLNCN thuộc thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận, Giấy phép;

đ) Định kỳ tổng kết công tác quản lý VLNCN trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được phân công. Tiếp nhận báo cáo và tổng hợp về tình hình quản lý, sử dụng VLNCN của các địa phương, đề xuất các giải pháp trình Bộ trưởng chỉ đạo thực hiện;

e) Phối hợp với Cục Hóa chất, Vụ Khoa học và Công nghệ tổng hợp về tình hình quản lý, sản xuất, kinh doanh và sử dụng VLNCN, tiền chất thuốc nổ của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh VLNCN, tiền chất thuốc nổ báo cáo Bộ Công Thương theo quy định.

2. Cục Hóa chất chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm:

a) Xây dựng quy hoạch phát triển, kế hoạch dài hạn, 05 (năm) năm và hàng năm về VLNCN, tiền chất thuốc nổ; xây dựng các văn bản hướng dẫn về đầu tư, xuất khẩu, nhập khẩu VLNCN, tiền chất thuốc nổ;

b) Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ dự án đầu tư xây dựng công trình sản xuất VLNCN, tiền chất thuốc nổ của các tổ chức kinh tế theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng;

c) Xây dựng và chỉ đạo tổ chức thực hiện các quy định về xuất khẩu, nhập khẩu VLNCN, tiền chất thuốc nổ theo quy định pháp luật về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá; cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu VLNCN và Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh tiền chất thuốc nổ;

d) Định kỳ tổng kết công tác quản lý và báo cáo về công tác xuất khẩu, nhập khẩu và đầu tư, phát triển ngành VLNCN, tiền chất thuốc nổ theo quy định.

3. Vụ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan có trách nhiệm:

a) Xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn về công nghệ sản xuất và tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm VLNCN, tiền chất thuốc nổ; tổ chức quản lý công tác nghiên cứu, chế thử và thử nghiệm VLNCN, tiền chất thuốc nổ;

b) Chủ trì, phối hợp với Vụ, Cục liên quan trình Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành, bổ sung sửa đổi Danh mục vật liệu nổ công nghiệp Việt Nam;

c) Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đăng ký, công bố chất lượng sản phẩm VLNCN đủ điều kiện và bổ sung vào Danh mục vật liệu nổ công nghiệp Việt Nam; tổ chức thực hiện quản lý chất lượng sản phẩm VLNCN theo quy định pháp luật về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá, Thông tư số 06/2008/TT-BCT ngày 19 tháng 5 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn việc quản lý chất lượng VLNCN và các quy định của TCVN 6174-1997, QCVN 02: 2008/BCT;

d) Định kỳ tổng kết công tác quản lý VLNCN, tiền chất thuốc nổ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được phân công.

### **Điều 17. Trách nhiệm của Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan của địa phương thực hiện:

a) Xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy chế về trách nhiệm quản lý, cơ chế phối hợp của các cơ quan liên quan trong công tác quản lý VLNCN, các quy định về hoạt động sử dụng VLNCN tại các khu vực, cụm xây dựng, khai thác tùy theo điều kiện đặc thù cụ thể của từng khu, cụm; xây dựng quy hoạch các đầu mối dịch vụ nổ mìn, các đầu mối bảo quản, tuyến đường vận chuyển VLNCN, định mức kinh tế - kỹ thuật trong sử dụng VLNCN;

b) Thanh tra, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm về quản lý tiền chất thuốc nổ, kinh doanh và sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh theo các quy định của pháp luật.

2. Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy phép đối với hoạt động sử dụng VLNCN trên địa bàn cho các tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép theo quy định.

3. Thực hiện việc đăng ký sử dụng VLNCN đối với các tổ chức có Giấy phép sử dụng VLNCN do cơ quan có thẩm quyền cấp theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 của Thông tư này.

4. Kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận kỹ thuật an toàn VLNCN cho các đối tượng của tổ chức sử dụng VLNCN thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Lập báo cáo theo định kỳ 06 (sáu) tháng, hàng năm về tình hình quản lý, kinh doanh và sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 Thông tư này và gửi về Bộ Công Thương (Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp) trước ngày 30 tháng 6 đối với báo cáo 06 (sáu) tháng, trước ngày 31 tháng 12 đối với báo cáo năm.

#### **Điều 18. Điều khoản thi hành**

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 9 năm 2009 và thay thế Thông tư số 02/2005/TT-BCN ngày 29 tháng 3 năm 2005 về hướng dẫn quản lý, sản xuất, kinh doanh cung ứng và sử dụng VLNCN; Thông tư số 04/2006/TT-BCN ngày 24 tháng 4 năm 2006 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2005/TT-BCN ngày 29 tháng 3 năm 2005 về hướng dẫn quản lý, sản xuất, kinh doanh cung ứng và sử dụng VLNCN; Thông tư số 03/2006/TT-BCN ngày 14 tháng 4 năm 2006 hướng dẫn xuất khẩu, nhập khẩu VLNCN và nhập khẩu Nitrat Amôn hàm lượng cao; Thông tư số 02/2008/TT-BCT ngày 19 tháng 02 năm 2008 hướng dẫn điều kiện kinh doanh và cấp Giấy phép kinh doanh Nitrat Amôn hàm lượng cao. Bãi bỏ các quy định của Bộ Công nghiệp, Bộ Công Thương trái với Thông tư này./.

#### **Nơi nhận:**

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- Công báo;
- Lưu: VT, PC, ATMT.

**BỘ TRƯỞNG**

*(Đã ký)*

**Vũ Huy Hoàng**